

TT, ngày 15 tháng 9 năm 2020

Số: 94/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH P

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Viết Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lâm

Ông Đỗ Minh Thân

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Tạ Thị Thu H**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Khu 10, xã ĐX, huyện TT, tỉnh P.

Chỗ ở hiện nay: Khu 3, xã Dị Nậu, huyện Tam Nông, tỉnh P. (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Phí Văn T**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khu 10, xã ĐX, huyện TT, tỉnh P. (có mặt).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị Thu H và anh Phí Văn T.

- Về con chung: Chị H và anh T đều xác định có 01 con chung là cháu Phí Xuân Đ. Chị H và anh T thỏa thuận:

Giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phí Xuân Đ, sinh ngày 27/9/2016 kể từ ngày 15/9/2020 cho đến khi cháu thành niên.

Chị H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 750.000đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) kể từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu Đ thành niên.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 BLDS 2015.

- Về tài sản chung, tài sản nợ, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị H và anh T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

- Về án phí: Chị H tự nguyện chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0000543 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh P. Chị H còn phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND xã ĐX;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú